

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 125/2022/DSST-HNGĐ

Ngày: 27/12/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK – TP CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyện**

2. Ông **Phan Công Ny**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 587/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 958/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị BH**, sinh năm 1966

Bị đơn: Anh **DC**, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: 114/4/3 Tầm Vu, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Bà và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban nhân dân phường HL, vào năm 2005. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Nhưng sau đó, giữa vợ, chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ, bị đơn nhiều lần bạo hành nguyên đơn gây thương tích, dẫn đến đời sống vợ, chồng không hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn làm đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 người con chung là cháu Danh Nguyễn Trọng Tấn (nam), sinh ngày 12/6/2007, nguyên đơn yêu cầu cho con ở với mẹ là Nguyễn Thị BH, và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên bị đơn không thống nhất ly hôn, bởi vì ông vẫn còn rất yêu thương vợ con, nhưng do kinh tế khó khăn mới dẫn đến mâu thuẫn;

Vụ án không hòa giải được. Tòa án nhân dân quận NK tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Vụ án được xét xử công khai.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường HL, vào năm 2005, đúng theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận NK, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung vụ kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, cho thấy cuộc sống hôn nhân của hai bên có sự bất đồng về quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ, chồng ngày càng gay gắt. Mặc dù bị đơn không đồng ý ly hôn, nhưng trong quá trình nguyên đơn gửi đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, cũng như trong thời gian hòa giải, hai bên cũng không có tiếng nói chung.

Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của các đương sự là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Cả hai có 01 con chung là cháu Danh Nguyễn Trọng Tấn (nam), sinh ngày 12/6/2007, tại bản tự khai ngày 08/11/2022, cháu có nguyện vọng ở với mẹ là bà BH, bà BH không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn thống nhất.

Vì vậy, theo nguyện vọng của cháu Tấn, hội đồng xét xử thống nhất để mẹ là bà BH tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tấn.

Ghi nhận ý kiến của các bên về việc bị đơn không cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn xác định không có, nên không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị BH đối với ông DC.

Con chung: Giao cháu Danh Nguyễn Trọng Tấn (nam), sinh ngày 12/6/2007 cho mẹ là bà Nguyễn Thị BH tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà BH không yêu cầu ông Cường cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông DC, không ai được quyền ngăn cản.

Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0000853 ngày 29/7/2022 thành án phí, xem như nguyên đơn đã nộp xong.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận NK;
- Thi hành án quận NK;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND phường ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Linh